

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 6 - 2023
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 278/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà 1065, tổ 25, ấp CH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 12, ấp BT, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2023 và quá trình tố tụng ông Ngô Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H có sống chung năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Thời gian đầu sống chung không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm đã ly thân năm 2014. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung tên Ngô Thị Đào, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2012, hiện đang sống với

Ngô Văn T. Khi ly hôn Ngô Văn T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt các lần toà án triệu tập, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà,

Ngô Văn T trình bày và tranh luận như sau: Ông vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Giữa ông với Nguyễn Thị H mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên ông đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông; Từ lúc ly thân đến nay con chung do ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án chấp nhận giao cả hai con chung cho ông nuôi dưỡng, ông không yêu cầu Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Văn T đối với bà Nguyễn Thị H; Về con chung: Giao Ngô Thị Đào, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2012 cho ông Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:* Ông Ngô Văn T tranh chấp ly hôn và nuôi con với bà Nguyễn Thị H. Do đó, HĐXX xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con. Bà Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về tài liệu, chứng cứ:* Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tổng đạt thông báo kết quả phiên họp cho bà Nguyễn Thị H. Do đó, Tòa án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công khai, tiếp cận để giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] *Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự:* Ông Ngô Văn T có mặt tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

HĐXX thấy rằng, ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú. Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn T là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Ông Ngô Văn T cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên ông bà đã sống ly thân hơn từ năm 2014 đến nay. HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử toà án đã thực hiện thủ tục hoà giải để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Nguyễn Thị H đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ bà Nguyễn Thị H không còn mong muốn tiếp tục đoàn tụ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định, *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Tuy nhiên, ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H đã ly thân khoảng hơn 01 năm nay là một thời gian rất dài, điều này thể hiện ông bà đã không thực hiện được tình nghĩa của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó, ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng yêu cầu ly hôn của ông Ngô Văn T đối với bà Nguyễn Thị H là phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung:

HĐXX thấy rằng, bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn T có 01 con chung tên Ngô Thị Đào, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2012. Từ lúc vợ chồng ông bà ly thân đến nay do ông Ngô Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy vẫn đảm bảo cuộc sống của con. Mặt khác, cháu Ngô Thị Đào có văn bản trình bày ý kiến là có nguyện vọng sống chung với ông Ngô Văn T. Do đó, nhằm đảm bảo sự ổn định về tâm lý, cuộc sống và sinh hoạt của cháu nên HĐXX tiếp tục giao cháu Ngô Thị Đào cho ông Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng nguyện vọng của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con, HĐXX thấy rằng ông Ngô Văn T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị H không có ý kiến đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

HĐXX thấy rằng, ông Ngô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Nguyễn Thị H không có ý kiến đối với vấn đề này nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí:

HĐXX thấy rằng, trong vụ án tranh chấp ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn cho dù yêu cầu của nguyên đơn có được Tòa án chấp nhận hay không. Do đó, ông Ngô Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Văn T đối với bà Nguyễn Thị H. Ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H không còn là vợ chồng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 290 ngày 30/12/2011 của UBND xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao Ngô Thị Đào, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2012 cho ông Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí:

Ông Ngô Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005317 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- UBND xã Bình Long, H.Châu Phú;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hòa